

Số: 03/2026/QĐST- HNGĐ

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Văn Tha

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Hoài Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 325/2026/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 71/2026/QĐST- VHNGĐ ngày 18/8/2026, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Tôn Thất Hoài V, sinh ngày 09/6/1993; CCCD số: 066093003320 do Cục C về TTXH cấp ngày 06/10/2023.

Địa chỉ thường trú: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện tại: Lầu 6, số nhà A, đường C, khu L, thành phố Đ, Đà Loan.

- Chị Trần Thị Hoàng D, sinh ngày 06/8/1993; CCCD số: 066193004859 do Cục C về TTXH cấp ngày 06/10/2023.

Địa chỉ thường trú: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện tại: Số C, hẻm F, đường N, quận L, thành phố T, Đà Loan.

Người được anh V, chị D ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; CCCD số: 001097035744 do Cục C về TTXH cấp ngày 02/5/2022.

Địa chỉ: 2 P, phường T, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần H, sinh năm 1967; CCCD số: 049067008148 do Cục C về TTXH cấp ngày 09/8/2021.

Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1968; CCCD số: 048168003713 do Cục C về TTXH cấp ngày 09/8/2021.

Cùng địa chỉ: A thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk;

(Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Tôn Thất Hoài V và chị Trần Thị Hoàng D kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk ngày 13/11/2017 (nay là UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk). Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn về kinh tế. Năm 2018 thì anh V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, năm 2019 thì chị D cũng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Nay anh V và chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh V cùng chị D yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về con chung: Anh Tôn Thất Hoài V và chị Trần Thị Hoàng D xác nhận có 01 con chung là Tôn Thất Hoài B1, sinh ngày 13/10/2017. Ly hôn anh V và chị D thỏa thuận để chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đề nghị Tòa án tạm giao con chung là Tôn Thất Hoài B1 cho ông Trần H và bà Hoàng Thị B (là bố mẹ đẻ của chị D) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị Trần Thị Hoàng D trở lại Việt Nam. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh V và chị D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần H bà Hoàng Thị B (là mẹ đẻ của chị D) trình bày ý kiến về việc đồng ý nhận nuôi dưỡng trực tiếp cháu Tôn Thất Hoài B1 con chung của anh V chị D trong thời gian chị D ở nước ngoài cho đến khi chị trở lại Việt Nam và ông, bà cũng không yêu cầu anh V, chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh V tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk nhận định:

Anh Tôn Thất Hoài V và chị Trần Thị Hoàng D kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk ngày 13/11/2017 (nay là Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Đắk Lắk). Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn về kinh tế. Năm 2018 thì anh V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, năm 2019 thì chị D cũng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vợ chồng sống xa cách, không quan tâm đến nhau và hiện tại đã sống ly thân. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị D đã trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện,

không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh Tôn Thất Hoài V và chị Trần Thị Hoàng D có 01 con chung là Tôn Thất Hoài B1, sinh ngày 13/10/2017. Ly hôn anh V và chị D thống nhất thỏa thuận để chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tạm giao con chung là Tôn Thất Hoài B1 cho ông Trần H và bà Hoàng Thị B (là cha mẹ đẻ của chị D) nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi chị Trần Thị Hoàng D trở lại Việt Nam. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của anh V, chị D và ông H, bà B phù hợp pháp luật, với thực tế nên ghi nhận.

Về tài sản, nợ chung: Anh V và chị D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tôn Thất Hoài V nhận chịu tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung của anh Tôn Thất Hoài V, chị Trần Thị Hoàng D là phù hợp với nhận định trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 37; khoản 2 Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 10/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Anh Tôn Thất Hoài V và chị Trần Thị Hoàng D

2. Về con chung: Giao cháu Tôn Thất Hoài B1, sinh ngày 13/10/2017 cho chị Trần Thị Hoàng D trực tiếp nuôi dưỡng; Trong thời gian chị D đang ở nước ngoài, tạm giao cháu Tôn Thất Hoài B1 là con chung của anh V và chị D cho ông Trần H, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1968 (là cha mẹ đẻ của chị D) trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi chị Trần Thị Hoàng D trở lại Việt Nam.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đề cập.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tôn Thất Hoài V nhận chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào khoản tiền lệ phí 150.000 đồng

tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000719 ngày 16/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Anh Tôn Thất Hoài V còn phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Trần Thị Hoàng D được nhận lại 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000719 ngày 16/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3- Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Đắk Lắk;
- UBND xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Văn Tha